


DATASHEET

| TP0202K-T1-GE3 | | | |
|--|---|---|---|
| Giới thiệu | MOSFET P-CH 30V 385MA SOT23-3 | |  |
| Loại sản phẩm | Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn | | |
| Nhà sản xuất | Vishay Siliconix | | |
| Website | semitech.vn | | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |
| Thông tin sản phẩm | | | |
| TP0202K-T1-GE3 là hàng mới và nguyên bản, Tìm cổ phiếu linh kiện điện tử TP0202K-T1-GE3, Bảng dữ liệu, hàng tồn kho và giá tại Semitech.vn trực tuyến, Đặt hàng TP0202K-T1-GE3 Electro-Films (EFI) / Vishay với sự bảo đảm và tin cậy từ Giới hạn công nghệ Semitech.vn . Giao hàng qua DHL / FedEx / UPS. Thanh toán bằng chuyển khoản hoặc PayPal là OK. | | | |
| Mã SP | TP0202K-T1-GE3 | Thông tin sản phẩm | MOSFET P-CH 30V 385MA SOT23-3 |
| Loại sản phẩm | Transitor - FETs, MOSFETs - Đơn | Nhà sản xuất | Vishay Siliconix |
| Gói / Trường hợp | Tape & Reel (TR) | VGS (th) (Max) @ Id | 3V @ 250µA |
| Vgs (Tối đa) | ±20V | Công nghệ | MOSFET (Metal Oxide) |
| Gói thiết bị nhà cung cấp | SOT-23-3 (TO-236) | Loại | TrenchFET® |
| Rds On (Max) @ Id, VGS | 1.4 Ohm @ 500mA, 10V | Điện cực phân tán (Max) | 350mW (Ta) |
| Bao bì | Tape & Reel (TR) | Gói / Case | TO-236-3, SC-59, SOT-23-3 |
| Nhiệt độ hoạt động | -55°C ~ 150°C (TJ) | gắn Loại | Surface Mount |
| Độ nhạy độ ẩm (MSL) | 1 (Unlimited) | Tình trạng miễn phí / Tình trạng RoHS | Lead free / RoHS Compliant |
| Điện dung đầu vào (Ciss) (Max) @ Vds | 31pF @ 15V | Phím cổng (Qg) (Max) @ Vgs | 1nC @ 10V |
| Loại FET | P-Channel | Điện thế ổ đĩa (Max Rds On, Min Rds On) | 4.5V, 10V |

| | | | |
|---|---|----------------|---|
| Xả để nguồn điện áp (Vdss) | 30V | miêu tả cụ thể | P-Channel 30V 385mA (Ta) 350mW (Ta) Surface Mount SOT-23-3 (TO-236) |
| Hiện tại - Drain liên tục (Id) @ 25 ° C | 385mA (Ta) | - | |
| Báo giá & đặt hàng | Hotline: 0919944885 - admin@semitech.vn | | |

Danh mục sản phẩm

1. Các mô-đun điều khiển năng lượng
2. Diode - Bộ chỉnh lưu - Đơn
3. Diode - Bộ chỉnh lưu - Mảng
4. Diode - Bộ chỉnh lưu cầu
5. Điốt - điện dung biến thiên (Varicaps, Varactors)
6. Điốt - RF
7. Điốt - Zener - Đơn
8. Điốt - Zener - mảng
9. Thyristor - DIACs, SIDACs
10. Thyristor - SCR
11. Thyristor - SCRs - Các mô-đun
12. Thyristor - TRIAC
13. Transistors - FETs, MOSFETs - RF
14. Transistors - lưỡng cực (BJT) - RF
15. Transistors - Mục đích đặc biệt
16. Transistor - FETs, MOSFETs - Đơn
17. Transistor - FETs, MOSFETs - Mảng
18. Transistor - IGBT - Đơn
19. Transistor - IGBT - Mảng
20. Transistor - IGBTs - Các mô-đun
21. Transistor - JFETs
22. Transistor - Lập trình Unijunction
23. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn
24. Transistor - lưỡng cực (BJT) - đơn, Pre-Biased
25. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng
26. Transistor - Lưỡng cực (BJT) - Mảng, Pre-Biased